|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **PHƯỜNG ĐỨC THUẬN**  Số: /KH-UBND  *(Dự thảo)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Đức Thuận, ngày 10 tháng 10 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2022**

Năm 2021 ngành sản xuất nông nghiệp có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính quyền địa phương; công tác tuyên truyền vận động của Mặt trận tổ Quốc; các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội và các HTX; các TDP; sự đồng lòng của Nhân dân đã góp phần đạt một số kết quả đáng ghi nhận.

**Phần thứ nhất**

**Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2021**

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:**

**1. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành:**

- UBND phường xây dựng Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2021; Đề án sản xuất vụ Đông xuân, vụ Hè Thu và vụ Đông năm 2021.

- Trong quá trình chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, UBND phường đã ban hành 30 văn bản chỉ đạo sản xuất nông nghiệp *(10 công văn và 20 Thông báo)*.

**2. Kết quả sản xuất:**

- Tổng giá trị sản xuất Nông - Lâm - Ngư ước đạt 40,7 tỷ đồng, tăng 7,4% so với cùng kỳ và đạt 101,3% so với KH năm 2020. Trong đó: Ngành trồng trọt ước đạt 20,9 tỷ đồng, tăng 13,5% so với cùng kỳ và đạt 106,6% so với KH năm 2020; Ngành chăn nuôi & nuôi trồng thủy sản ước đạt 19,8 tỷ đồng, đạt 101,5% so với cùng kỳ và bằng 96,6% so với với KH năm 2020.

2.1. Trồng trọt:

- Tổng diện tích gieo, cấy cả năm là 563,9ha/520ha KH, đạt 108,4% KH và đạt 116%KH của thị xã giao và tăng 9,5% so với cùng kỳ *(Vụ Đông Xuân* 323,9ha/306ha KH, đạt 105,8%,*; vụ Hè* 240ha/214ha KH, đạt 112,15% KH và đạt 133% KH của thị xã giao*).*

Năng suất bình quân ước đạt 53,43 tạ/ha, *(Vụ Đông* Xuân 60,29 tạ/ha*; vụ Hè Thu 44.18 tạ/ha)*,đạt 103,2% KH, và tăng 5,2% so với cùng kỳ;

Sản lượng ước đạt 3.013,4 tấn, đạt 112% KH và tăng 15,2% so với cùng kỳ, *(Vụ Đông Xuân ước đạt 1.953 tấn; vụ Hè Thu ước đạt 1.060,4 tấn).*

Tổng diện tích trồng màu 51,8ha/54ha KH, đạt 96%KH: Trong đó: Trong đó: Lạc: 2,2 ha/3haKH, đạt 73,3% KH, năng suất bình quân ước đạt 25 tạ/ha, sản lượng ước đạt 5,5 tấn, đạt 91,66% KH. Khoai lang: 4,7 ha/4,5ha KH, đạt 104,4% KH, năng suất bình quân ước đạt 83 tạ/ha, sản lượng ước đạt 39 tấn, đạt 108% KH; Đỗ xanh 1,2 ha, năng suất bình quân ước đạt 60 tạ/ha, sản lượng ước đạt 7,2 tấn; Rau các loại: 43,2 ha/46,5ha KH, đạt 93% KH, năng suất ước đạt 85 tạ/ha, sản lượng ước đạt 367,2 tấn.

- Kết quả trong chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu bộ giống.

- Vụ Đông xuân: 85,07 ha chiếm 27,8; % tổng DT; Xuân trung: 14 ha chiếm 4,57% tổng DT; Xuân muộn: 206,93 ha chiếm 67,63 % tổng DT; diện tích gieo 200,93 ha chiếm 65,7% tổng diện tích; diện tích cấy 105,07 ha chiếm 34,3 % tổng diện tích. Các loại giống chủ yếu gieo cấy vụ Xuân gồm: Nếp, IR1820, BT09, P6, TH8.

Đã áp dụng chuyễn đổi từ phương thức cấy sang gieo, kết quả vụ Đông xuân số diện tích gieo 200,93 ha chiếm 65,7% tổng diện tích; Vụ Hè thu: Các loại giống chủ yếu gieo, cấy: Nếp, BT09, diện tích gieo 165 ha/180 ha đạt 91,7% tổng diện tích)

- Kết quả áp dụng giống mới, các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và thực hiện Nghị quyết số 62/NQ-CP.

Tổ chức được 3 mô hình sản xuất một loại giống lúa trên một xứ đồng với tổng diện tích 25,91 ha, được quy hoạch từ 5 ha trở lên. Trong đó vụ Đông Xuân tổ chức sản xuất được 2 mô hình ở TDP Thuân An tổ chức sản xuất giống lúa mới TH8 với diện tích 9,3 ha, nắng suất bình quân ước đạt 62 tạ/ha, TDP Thuận Tiến tổ chức sản xuất lúa giống mới BT09 với diện tích 7,7 ha năng suất bình quân ước đạt 59 tạ/ha; Vụ Hè thu sản xuất 1 mô hình lúa BT09 ở TDP Ngọc Sơn với diện tích 8,91 ha, năng suất bình quân ước đạt 44,19 tạ/ha.

- Công tác phòng chống sâu, bệnh; công tác giống cây trồng.

Công tác phòng chống sâu bệnh: Vụ Đông xuân năm 2021 công tác phòng chống sâu bệnh được đặt lên hàng đầu, có sự chỉ đạo sát sao từ Thị xã, Phường đến các TDP nên khi bệnh đạo ôn lúa xuất hiện trên diện tích P6 và một số sâu bệnh khác UBND phường đã chỉ đạo quyết liệt phân công các đồng chí trong ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp phường bám sát đồng ruộng chỉ đạo các hộ sản xuất phun đúng loại thuốc, đúng liều lượng nên thiệt hại về năng suất không đáng kể. Công tác phòng chống sâu bệnh ở vụ Hè thu được chú trọng. Đặc biệt UBND phường chú trọng công tác diệt chuột Chỉ đạo các HTX dịch vụ Vân Thủy và các TDP tuyên truyền vận động Nhân dân diệt chuột bảo vệ cây trồng vụ Đông 2020 và vụ Xuân 2021 kết quả cả hai đợt được 30.473 con, thu mua giá 2000đ/1 con với tổng số tiền 60.946.000đ.

Công tác giống: UBND phường quan tâm và chỉ đạo HTX các TDP đã đưa vào gieo, cấy các loại giống lúa có hiệu qủa về năng suất chất lượng cao, cơ cấu trên cả hai vụ. Kết quả trên 90% diện tích cơ cấu giống ngắn ngày, vận động Nhân dân sản xuất tối đa 3 loại giống tổ chức sản xuất theo từng vùng để thuận tiện trong việc chăm bón và thu hoạch, bên cạnh đó tại địa bàn TDP Thuận Tiến có cữa hàng bán vật tư các loại giống lúa mới nên cũng rất thuận tiện cho Nhân dân trong sản xuất cả hai vụ.

2.2. Chăn nuôi - Thú y:

a. Tổng đàn gia súc, gia cầm:

- Tổng đàn trâu bò: 348 con, trong đó, đàn trâu 102 con, đàn bò: 246 con; Tổng đàn bò lai 246 con, chiếm bao nhiêu 100% tổng đàn bò:

- Tổng đàn lợn: 250 con, trong đó: Lợn nái 5 con, lợn thịt 245 con, lợn đực giống 0 con;

- Tổng đàn gia cầm thủy cầm: 24.567 con, trong đó: đàn vịt 6.000 con, đàn gà 18.567 con.

b. Công tác thú y:

\* Kết quả tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm năm 2021:

+ Đàn chó tiêm 762/660 con = 115,4%

+ Đàn trâu, bò: - LMLM: 174/190 con = 91,5%

* THT: 138/160 con = 86,2 %

+ Tiêm phòng bệnh viêm gia u cục trên đàn trâu, bò cho 161 con.

+ Đàn vịt: 4.850/5.600 con = 89.8 % KH

- Lập biên bản 23 hộ/ 28 con trâu, bò bị bệnh viêm gia nổi cục.

\* Công tác phòng chống dịch bệnh

- Tuyên truyền Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm trong mùa đông; Đặc biệt là tuyên truyền Nhân dân về công tác phòng chống bệnh u cục trâu bò và bệnh dịch tả lợn châu phi.

- Tổ chức phun thuốc tiêu độc khử trùng tại các hộ chăn nuôi và Cấp phát thuốc tiêu độc khử trùng cho các trang trai, hộ chăn nuôi trên toàn phường.

\* Công tác quản lý giết mổ:

- Tuyên truyền Nhân dân phải đưa gia súc đến lò giết mổ. nghiêm cấm không được giết mổ gia súc tại nhà.

c. Công tác giống: Kết quả thực hiện chương trình cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo đã phối dẫn được 105 con bò có chửa.

2.3. Thuỷ sản: Diện tích nuôi trồng đạt 16,7 ha.

Tổng sản lượng thủy hải sản ước đạt 52,2 tấn, sản lượng đánh bắt ước đạt 23,1 tấn, sản lượng nuôi trồng ước đạt 29,1 tấn

- Chỉ đạo các TDP và Nhân dân thực Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh thủy sản năm 2021 của UBND thị xã Hồng Lĩnh;

- Chỉ đạo TDP vận động các mô hình tranh thủ thời tiết thuận lợi để thả cá, đồng thời thực hiệt tốt chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cho các ao nuôi;

- Chỉ đạo các TDP vận động Nhân dân thực hiện việc cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc các ngư cụ bị cấm để khai thác và tăng cường công tác bảo vệ, cải tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn;

2.4. Lâm nghiệp

- Tổ chức phát động và triển khai trồng cây 2021, kết quả đã trồng được 370 cây phân tán các loại.

2.5. Kết quả làm kênh mương và đường nội đồng:

UBND chỉ đạo HTX dịch vụ Vân Thủy và các TDP chỉ đạo Nhân dân tổ chức ra quân làm giao thông thủy lợi, nạo vét kênh mương, đắp bờ giữ nước toàn phường đã huy động được 2.800 ngày công, nạo vét kênh mương kết quả đạt 2.060m, lắp đặt được 17 cống thoát nước ở TDP Thuận An và vận động nhân dân Thuận Hòa có 19 hộ hiến đất để xây mương tưới tiêu ở xứ đồng Eo Lói với chiều dài 500m; tổ chức tu sữa xong kênh mương ở xứ đồng Quang Trung TDP Thuận Minh dài 40m.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ SẢN XUẤT:

1. Công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hoá phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- UBND phường phối hợp với các Phòng, Ban chuyên môn của UBND Thị xã đã thành lập đoàn kiểm tra các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV và kiểm tra giấy phép hành nghề của các hộ tư nhân, kiểm tra đột xuất các cơ sở buôn bán thuốc BVTV.

- Làm tốt công tác quản lý về chất lượng giống cây trồng và con giống trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện và ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với 26 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ nông nghiệp và PTNT.

2. Quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng.

- Thực hiện bảo vệ cây ở đồi Ngọc Sơn và 150 ha rừng phòng hộ và thường xuyên tuyên truyền nêu cao nhận thức của người dân về công tác bảo vệ và phòng, chống cháy rừng.

- Làm tốt công tác bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng. Năm 2021 không xảy ra tình trạng cháy rừng trên địa bàn. Lập chốt canh gác cữa rừng không để xảy ra cháy rừng.

3. Ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới và khuyến nông.

- Công tác khảo nghiệm, đưa các giống mới, ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất.

- Phối hợp với Hội nông dân tổ chức 2 lớp tập huấn cho 2 TDP Thuận An và Thuận Tiến về việc hướng dẫn kỷ thuật sản xuất các loại giống lúa mới, cách phòng trừ sâu bệnh cho lúa và cách sử dụng phân bón cho các loại cây trồng, các hộ sản xuất tham gia đầy đủ và đã áp dụng thực tế trong sản xuất. .

- Phối hợp Trung tâm ƯDKHKT&BVCTVN thị xã Hồng Lĩnh tổ chức tập huấn cho 7 hộ có mô hình về việc hướng dẫn chọn con giống, kỷ thuật nuôi trồng và cách phòng bệnh cho thủy sản. Các mô hình chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, cải tạo ao hồ hàng năm đảm bảo môi trường nước cho các loại thủy sản.

- Cơ giới hoá trong nông nghiệp: Tỉ lệ cơ giới hóa trong khâu làm đất, thu hoạch 100%;

4**. Dịch vụ giống, vật tư, phân bón:** UBND phường phối hợp với HND cung ứng 43.800 kg phân bón NPK Lâm Thao (trong đó vụ Xuân 26.600kg, vụ Hè Thu 17.200kg) cho nhân dân tổ chức sản xuất; cung ứng 1.163 kg lúa giống BT09 và 651 kg lúa giống TH8 cho 3 mô hình TDP Thuận An, Thuân Tiến và Ngọc Sơn tổ chức sản xuất cánh đồng một quy trình, một thời vụ.

- Phối hợp với Trung tâm ƯDKHKT&BVCTVN thị xã Hồng Lĩnh tổ chức cung ứng 5.000 con giống cá Rô đầu vuông cho mô hình Trần Thị Ngân ở TDP Đồng Thuận.

5. Công tác Thuỷ nông, phòng chống lụt bão

- Kết quả công tác thuỷ nông, chỉ đạo triển khai các phương án tưới nước và phòng chống hạn, làm giao thông thuỷ lợi nội đồng. UBND đã chỉ đạo HTX dịch vụ Vân thủy và các TDP phối hợp chặt chẽ với Công ty thủy lợi Bắc Hà Tĩnh để xây dựng lịch bơm tưới hợp lý đảm bảo sự phát triển của cây lúa, chỉ đạo tổ bảo vệ, dẫn nước và các hộ sản xuất đắp bờ giữ nước sau mỗi đợt bơm tránh tình trạng lãng phí nguồn nước tưới. kiểm tra toàn bộ diện tích lúa đã gieo cấy, đối với những diện tích lúa chưa có nước hoặc đang thiếu nước cần tập trung chỉ đạo tổ chức bơm tưới kịp thời, đặc biệt là những diện tích ruộng cao táo, khó lấy nước, thường xuyên khô hạn; đồng thời kiểm tra kỹ các kênh mương tư tưới, tiêu kịp thời khắc phục, sửa chữa, khơi thông dòng chảy đảm bảm phục vụ tốt cho công tác sản xuất được thuận lợi.

- Kết quả công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai.

UBND đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chuẩn bị tốt nhân lực,vật lực để chủ động ứng phó khi lụt bão xảy ra

**6. Kinh tế hợp tác xã, trang trại, ngành nghề nông thôn**

- Số lượng HTX: Đến thời điểm hiện nay toàn phường có 01 HTX dịch vụ nông nghiệp Vân Thủy đã chuyễn đổi theo Luật HTX năm 2012 nhưng trong quá trình hoạt động chưa có sự đổi mới chủ yếu đang hoạt động theo hình thức bao cấp.

- Về phát triển kinh tế trang trại: Hiện nay có 26 mô hình chăn nuôi, nuôi trồng kết hợp theo hình thức gia trại. Các mô hình chưa có sự đột phá hiệu quả kinh tế chưa cao.

**7. Chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển sản xuất:**

- Hỗ trợ 70% kinh phí mua phân bón và lúa giống cho 3 mô hình sản xuất một loại giống trên một xứ đồng ở TDP Thuận An, Thuận Tiến và Ngọc Sơn với tổng số tiền 160.770.960 đồng, ***(Một trăm sáu mươi triệu bảy trăm bảy mươi nghìn chín trăm sáu mươi đồng).***

- Hỗ trợ 100% kinh phí mua 5.000 con giống cá Rô đầu vuông cho mô hình Trần Thị Ngân ở TDP Đồng Thuận.

- Hỗ trợ 167kg hạt giống rau từ nguồn từ nguồn dự trữ quốc gia cho các Tổ dân phố để khôi phục sản xuất do thiên tai năm 2020.

- Hỗ trợ thuốc tiêu độc khử trùng 02 đợt với 180 lit và 128 lọ thuốc diệt muỗi cho các hộ chăn nuôi trâu, bò trên toàn phường.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ Kết 98/2020/NQ-HĐND THỊ XÃ:**

Thực hiện mô hình phá ô thửa nhỏ, hình thành ô thửa lớn với diện tích 9 ha ở xứ đồng Trọt Đoán TDP Đồng Thuận.

Làm đường cấp phối 10 tuyến đường, trong đó: khu vực HTX Vân Thủy 8 tuyến đường 9.367m2 và TDP Ngọc Sơn 2 tuyến đường 2.966,28 m2 đã làm xong hồ sơ nhưng chưa triển khai.

**IV. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM:**

1. **Những tồn tại, hạn chế.**

- Việc chấp hành khung lịch thời vụ ở một số đơn vị như TDP Thuận Minh và Ngọc Sơn chưa nghiêm, đặc biệt là ở vụ Hè thu còn gieo cấy muộn, cơ cấu các giống dài ngày dẫn đến lúa Hè thu thu hoạch muộn, kéo dài, nguy cơ rủi ro cao, hệ thống kênh mương tưới, tiêu chưa đồng bộ, một số tuyến mương hư hỏng xuống cấp mà chưa được sửa chữa nâng cấp, một số xứ đồng chưa được bố trí mương tưới, tiêu kịp thời để xảy ra tình trạng thiếu nước khi hạn hán và ngập úng kéo dài khi mưa lớn, công tác phòng trừ sâu bệnh, diệt chuột một số hộ dân chưa được chú trọng còn lơ là, chủ quan.

- Năng suất lúa tuy vượt kế hoạch đề ra nhưng so với mức bình quân chung của thị xã thì năng suất còn thấp nhất thị xã.

- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vẫn còn lúng túng, chưa có giải pháp thực hiện hiệu quả.

- Dịch bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò xuất hiện trên địa bàn đã làm cho 38 bò, me mắc bệnh, buộc tiêu hủy 01 con.

- Diện tích đậu trái trĩa trên đất màu THT rau củ quả TDP Ngọc Sơn không đạt kế hoạch đề ra.

**2. Những nguyên nhân chính**.

- Sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, không tập trung nên hiệu quả thấp, khó khăn trong công tác chỉ đạo sản xuất và phòng chống dịch bệnh.

- Người dân có tư duy sản xuất nông nghiệp theo hướng tự cung, tự cấp, chưa có tư duy sản xuất theo hướng hàng hóa, một số diện tích gieo do khâu làm đất không bằng phẳng nên phải dặm tĩa nhiều, chưa vận động nhân dân phun thuốc phòng trừ bệnh đạo ôn lá và đạo ôn cổ bông ngay khi mới xuất hiện nên đã lây lan ra một số diện tích khác. Một số hộ dân không chịu áp dụng KHKT trong việc gieo, cấy và phòng trừ sâu bệnh, có nhiều hộ nhân lực không có phải thuê người phun nhiều tình trạng phun không đảm bảo liều lượng, không đúng thời điểm, không đúng cách nên hiệu quả không cao.

+ Vụ Xuân trong thời gian lúa trỗ bông có 3 đợt không khí lạnh kèm theo có mưa và gió dật mạnh đã làm 46 ha lúa bị đỗ ngã, đến thời điểm thu hoạch do ảnh hưởng của dịch covi 19 nên số máy gắt các nơi không về được từ đó dẫn đến công tác thu hoạch chậm, thu hoạch gần xong ảnh hưởng gió mùa đông bắc ngày 25/5 làm cho 11,5 ha lúa ở TDP Ngọc Sơn, Thuận Minh và Thuận Hòa bị ngập nước không gặt máy được có hộ phải gặt tay, các loại sâu bệnh hại lúa vụ Xuân như đạo ôn lá và đạo ôn cổ bông gây hại khoảng 2 ha trên giống lúa P6 và TBR225 nên đã làm ảnh hưởng đến năng suất sản lượng của lúa vụ Xuân và các loại cây trồng khác.

+ Vụ Hè thu do lực lượng máy làm đất không kịp thời từ đó đã kéo dài thời vụ gieo, cấy, do ảnh hưởng của cơn bão số 2 đã làm ngập úng lâu ngày nguyên nhân là do chủ quan không chủ động khơi thông dòng chảy còn để tình trạng một số cống thoát nước chưa được xử lý kịp thời tình trạng cỏ, cây cối, đất đá, thả các dụng cụ bắt cá và một số cống còn bị người dân tự ý chèn ngăn nước để chăn nuôi vịt từ đó dẫn đến tiêu nước chậm, xảy ra tình trạng ngập úng dài ngày làm ảnh hưởng 80,77% diện tích đã gieo, cấy, trong đó đã làm cho 138 ha phải gieo lại; công tác phòng trừ sâu bệnh và tổ chức diệt chuột ở một số hộ dân chưa được chú trọng, thời tiết nắng nóng, xen kẻ có mưa rào và giông dẫn đến vi khuẩn bệnh bạc lá tiếp tục phát sinh, lây lan ra diện rộng và gây hại trên các giống lúa như BT 09, nếp..., một số diện tích triển khai gieo muộn, cỏ mọc quá nhiều dẫn đến phát triển kém nên ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng lúa.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến việc thuê máy gặt, tiêu thụ nông sản gặp khó khăn.

- Cán bộ phụ trách nông lâm và thú y kiêm nhiệm, không có chuyên môn, ý thức phòng chống dịch, bệnh trên cây trồng vật nuôi của người dân chưa cao nên gặp khó khăn trong việc thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch, bệnh trên địa bàn.

**2. Bài học kinh nghiệm.**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền một cách kịp thời và thường xuyên;

- Mặt trận tổ quốc và các Ban ngành đoàn thể, các HTX, các TDP phối hợp một cách nhuần nhuyễn tổ chức tuyên truyền có hiệu quả.

- Trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay sản xuất nông nghiệp cần phải chủ động bố trí cơ cấu giống, thời vụ phù hợp, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết để dự tính, dự báo sớm, hạn chế thấp nhất thiệt hại có thể xẩy ra.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch và các đề án sản xuất, triển khai đến tận cơ sở và phải có sự tham gia, bàn bạc và thống nhất của Nhân dân.

- Công tác chỉ đạo sản xuất phải thực sự sâu sát, kịp thời, quyết liệt, các giải pháp đưa ra phải có tính thực tiễn và khả thi cao.

- Công tác tổ chức sản xuất và phòng chống dịch bệnh, dịch hại phải được quan tâm hàng đầu, phải chủ động, tuyệt đối không chủ quan, lơ là.

- Sản xuất phải tập trung, có quy hoạch, có liên doanh, liên kết chặt chẽ thì mới mang lại hiệu quả kinh tế cao và bền vững.

**Phần thứ hai**

**Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2022**

**I. ĐÁNH GIÁ NHỮNG THUẬN LỢI KHÓ KHĂN:**

**1. Thuận lợi**

- Sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và giành nguồn lực ưu tiên.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 dự báo sẽ dần được kiểm soát, việc sản xuất, lưu thông hàng hóa sẽ thuận lợi, ổn định.

- Năm 2022, Trung ương, tỉnh sẽ có các chính sách kích cầu, hỗ trợ đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, phục hồi kinh tế sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát.

**2. Khó khăn**

- Tình hình diễn biến của thời tiết ngày càng cực đoan, dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường; ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất và tâm lý người dân.

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn ngày càng bị thu hẹp, quỹ đất giành cho phát triển nông nghiệp còn ít, nhiều diện tích đã được quy hoạch thành các khu vực sản xuất công nghiệp, đô thị, dịch vụ nên khó kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

- Giá cả các vật tư đầu vào như phân bón, thức ăn chăn nuôi, xăng dầu còn ở mức cao; trong khi giá cả một số loại nông sản, giá lợn hơi, bò, gia cầm tiếp tục giảm sâu, tiêu thụ khó khăn.

- Trong sản xuất hầu hết người dân tự ý mua các loại giống để gieo, cấy không đăng ký qua TDP để thống nhất một xứ đồng, một loại giống nên ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, khó khăn trong canh tác làm ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng trong các vụ sản xuất.

- Hệ thống giao thông, thủy lợi chưa đồng bộ, chưa đáp ứng từ đó chưa chủ động điều tiết được tưới, tiêu hợp lý.

- Vụ Hè Thu TDP Ngọc Sơn và Thuận Minh tổ chức sản xuất muộn nên lúa phát triển kém, một số diện tích, bị ngập úng do ảnh hưởng của cơn bão số 2 phải gieo lại, khâu làm đất sơ sài, phun thuốc diệt cỏ chậm dẫn đến lúa phát triển kém, cỏ mọc nhiều từ đó ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng, thời tiết mưa nhiều thương lái thu mua lúa tươi ép giá làm ảnh hưởng đến tâm lý ngại sản xuất vụ Hè Thu của người dân.

**II. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:**

1. Phương hướng:

Tập trung chỉ đạo quyết liệt Nhân dân tổ chức sản xuất trong việc chấp hành lịch thời vụ, cơ cấu giống, đảm bảo diện tích theo Kế hoạch đã đề ra, các thành viên trong Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp phường bám sát đồng ruộng nắm chắc tình hình, phát hiện dự báo, dự tính tình sâu, bệnh cho lúa và phòng bệnh đàn gia súc, gia cầm đảm bảo đạt kế hoạch đề ra.

1. Chỉ tiêu cụ thể:

**-** Tập trung chỉ đạo gieo, cấy hết diện tích 100% theo Kế hoạch, đưa các bộ giống cây, con có năng suất hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất.

**-** Giá trị sản xuất Nông - Lâm - Ngư: ……….. tỷ đồng trong đó trồng trọt ước đạt: ……. tỷ đồng chiếm …….%; Chăn nuôi & nuôi trồng thủy sản ước đạt: …….. tỷ đồng chiếm ……..%.

a. Trồng trọt:

Diện tích gieo cấy là 575 ha, năng suất bình quân ước đạt 47,67 tạ/ha; sản lượng ước đạt 2.741 tấn (trong đó: vụ Đông Xuân là 315 ha, năng suất bình quân ước đạt 54 tạ/ha, sản lượng ước đạt 1.701 tấn; vụ Hè thu là 260 ha, năng suất bình quân ước đạt 40 tạ/ha, sản lương ước đạt 1.040 tấn).

Rau màu các loại:

Khoai lang: 4,5 ha, năng suất 80 tạ/ha, sản lượng 36 tấn;

Lạc: Diện tích 3 ha; Năng suất 25 tạ/ha; Sản lượng: 7,5 tấn;

Rau các loại: Diện tích 46,5 ha x 67 tạ/ha = 311,5 tấn; trong đó: Vụ Xuân 17 ha, Hè thu 14,5 ha, vụ Đông 15 ha;

- Dự kiến thực hiện mô hình các giống lúa mới theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ. Dự kiến sản xuất 4 mô hình với diện tích 49 ha trong đó: Thuận Hòa 10 ha ở xứ đồng Cổ Thù, Thuận An 10 ha, Ngọc Sơn 20 ha và Đồng Thuận 9 ha/2 vụ ở xứ đồng Trọt Đoán.

- Quy hoạch các vùng đất trồng lúa để xóa bỏ bờ thửa nhỏ thành ô thửa lớn: Không có TDP nào đăng ký.

b. Chăn nuôi:

- Tổng đàn trâu bò: 400 con, trong đó, đàn trâu 110 con, đàn bò: 290 con; Tổng đàn bò lai 290 con, chiếm bao nhiêu 100% tổng đàn bò:

- Tổng đàn lợn: 280 con, trong đó: Lợn nái 5 con, lợn thịt 274 con, lợn đực giống 01 con;

- Tổng đàn gia cầm thủy cầm: 25.560 con, trong đó: đàn vịt 6.500 con, đàn gà 19.060 con.

c. Nuôi trồng thuỷ sản: Diện tích 16,7 ha, sản lượng thủy hải sản ước đạt 52,2 tấn, sản lượng đánh bắt ước đạt 23,1 tấn, sản lượng nuôi trồng ước đạt 29,1 tấn

d. Lâm nghiệp: Trồng 300 cây phân tán năm 2022

đ. Kế hoạch làm kênh mương, đường nội. Đào mương tưới, tiêu và đắp đường giao thông nội đồng 4.442 m *(Chi tiết ở phụ lục )*

3. Xây dựng các mô hình theo Nghị quyết số 98/2020/NQ-HĐND thị xã.

Xây mương bê tông 700 m ở TDP Đồng Thuận và Ngọc Sơn; làm đường cấp phối 1.992 m ở TDP Thuận An, Đồng Thuận và Ngọc Sơn *(Chi tiết ở phụ lục)* và làm một mô hình sản xuất một loại giống trên một xứ đồng tại mô hình phá ô thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn TDP ĐồngThuận với diện tích 9 ha/ 2 vụ (vụ Xuân và vụ Hè thu).

**III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2021-2022**

1. **Mục tiêu cụ thể:**

***a. Trồng trọt:***

*Chỉ tiêu diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng:*

- Lúa: Diện tích 315ha, năng suất: 54 tạ/ha, sản lượng 1.741 tấn.

- Lạc: Diện tích 2 ha, năng suất: 20 tạ/ha, sản lượng: 4 tấn.

- Rau các loại: 17 ha, năng suất: 75 tạ/ha, sản lượng: 127,5 tấn.

- Khoai lang: 1,5 ha, năng suất: 80 tạ/ha, sản lượng: 12 tấn.

***b. Chăn nuôi:***

- Tổng đàn trâu bò: 250 con, trong đó, đàn trâu 100 con, đàn bò: 150 con; Tổng đàn bò lai 150 con, chiếm bao nhiêu 100% tổng đàn bò:

- Tổng đàn lợn: 140 con, trong đó: Lợn nái 3 con, lợn thịt 136 con, lợn đực giống 01 con;

- Tổng đàn gia cầm thủy cầm: 12.560 con, trong đó: đàn vịt 3.500 con, đàn gà 9.060 con.

**IV. GẢI PHÁP:** Tập trung làm rõ và cụ thể hóa các giải pháp sau:

***1. Các giải pháp kỹ thuật.***

**1.1. Cơ cấu giống:**

- Giống lúa:

+ Nhóm giống đại trà gồm: Nếp các loại; BT09; TH8; Hương Thuần 8 và Bắc Thịnh.

+ Đối với những vùng sâu trũng, khó thoát nước: Bố trí các giống lúa đặc thù như IR1820, … phù hợp của địa phương để lúa sinh trưởng phát triển tốt.

- Giống Lạc: Cơ cấu các giống lạc L14, L18 ….

- Rau các loại: Dưa chuột, bí xanh, mướp, đậu cove, xà lách, các loại cải. Tập trung sản xuất hết diện tích đất vườn hộ và một phần diện tích đất chuyên màu; hướng dẫn áp dụng kỹ thuật sản xuất rau theo hướng rau hữu cơ, rau an toàn để cung cấp đủ rau trên địa bàn thị xã.

**1.2. Thời vụ gieo trồng:**

***Cây lúa:*** Theo quy luật thời tiết nhiều năm, để giai đoạn lúa trổ bông gặp điều kiện thời tiết thuận lợi, bố trí thời vụ để đảm bảo lúa trỗ tập trung từ ngày 20-25/4 và kết thúc trước ngày 5/5 dương lịch. Đối với các giống lúa đặc thù tùy vào điều kiện cụ thể các đơn vị chủ động bố trí lịch thời vụ phù hợp. Căn cứ thời gian sinh trưởng của từng giống lúa để bố trí lịch thời vụ phù hợp, lịch thời vụ cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên giống** | **TGST**  ***(ngày)*** | **Bắc mạ**  ***(dương lịch)*** | **Dự kiến ngày cấy** | | **Gieo thẳng**  ***(dương lịch)*** |
| ***Dương lịch*** | ***Âm lịch*** |
| IR1820 | 175-180 | 25-26/11/2021 | 7-10/01/2022 |  |  |
| Nếp 98 | 130-140 | 4-6/01/2022 | 26-27/01/2022 | 24-26/12/2021 | 14-16/01/2022 |
| TH8, Hương Thuần 8, | 120-125 | 14-16/01/2022 | 6-8/2/2022 | 6-8/01/2022 | 20-25/01/2022 |
| BT09, Bắc Thịnh | 115-120 | 16-18/01/2022 | 8-10/2/2022 | 8-10/01/2022 | 26-28/01/2022 |

- Đối với các giống đưa vào sản xuất cánh 1 loại giống, 1 thời vụ và hỗ trợ giống theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính Phủ thực hiện theo đúng văn bản số 1423/SNN-TTBVTV ngày 14/7/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phải có hợp đồng kinh tế giữa các đơn vị cung ứng giống với HTX hoặc chính quyền địa phương nơi sản xuất; phối hợp trong chỉ đạo sản xuất và phòng trừ sâu bệnh; bảo lãnh trần năng suất cho nông dân. Đây là căn cứ để giải quyết khi có hiện tượng mất mùa do giống gây ra.

***Cây lạc:*** Thời vụ gieo trỉa xong trước ngày 15/02/2022.

**2. Kỹ thuật canh tác các loại cây trồng**

***2.1. Canh tác lúa:***

- Hạn chế đến mức thấp nhất việc người dân tự để giống, tuyên truyền, vận động người dân sử dụng cấp giống xác nhận 1 trở lên vào sản xuất đại trà.

- Tập trung chỉ đạo bắc mạ có che phủ nilon 100% diện tích đúng quy trình kỹ thuật để chống rét. Khuyến khích cấy mạ non (2,5 - 3 lá), áp dụng phương thức mạ xúc, cấy nông tay.

- Đối với gieo thẳng: Tập trung chỉ đạo người dân gieo thẳng tập trung, đồng loạt *(áp dụng 1 loại giống, 1 thời vụ, 1 quy trình canh tác)*, thời vụ xuống giống sau lịch bắc mạ 5 - 7 ngày; nên gieo tăng 5 - 10% mạ dự phòng góc ruộng có phủ nilon để dặm và chuẩn bị lúa giống ngắn ngày để dự phòng khi rét đậm, rét hại hoặc ngập úng cục bộ gây chết lúa.

- Không bắc mạ, cấy, gieo thẳng, bón phân, phun thuốc cỏ vào những ngày có nhiệt độ thấp dưới 15oC (rét đậm, rét hại).

- Bón phân cân đối, hợp lý; bón nặng đầu nhẹ cuối *(bón lót 40%, bón thúc đẻ nhánh 40-50%, bón đón đòng 10-20% lượng phân)*, khuyến khích sử dụng phân tổng hợp NPK chuyên dụng bón cho lúa như NPK 8.10.3 (bón lót); NPK (16.8.16) Lâm Thao

- Chú ý phòng trừ các cỏ dại ngay từ đầu vụ, nhất là đối với lúa gieo thẳng; thường xuyên kiểm tra thăm đồng, theo dõi sát sao dự tính dự báo của cơ quan chuyên môn để kịp thời phát hiện và phòng trừ hiệu quả các đối tượng sâu bệnh.

***2.2. Canh tác cây trồng cạn:***

- Đối với cây lạc: Áp dụng kỹ thuật che phủ nilon trên lạc.

- Đối với rau, củ, quả: Hướng dẫn nhân dân sản xuất rau củ quả theo hướng rau an toàn, khuyến khích sử dụng phân hữu cơ hoai mục, phân vi sinh để bón, hạn chế việc sử dụng phân hóa học, thuốc hóa học trong canh tác rau; khuyến khích áp dụng tiến bộ kỹ thuật tưới tiết kiệm, chế phẩm sinh học, bẫy bã, chất dẫn dụ côn trùng.

**V. CÁC NỘI DUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:**

- Xây dựng Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2022 của UBND phường; chủ động dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi; chỉ đạo HTX dịch vụ Vân Thủy và các tổ dân phố xây dựng kế hoạch hợp đồng thủy lợi, tưới tiêu, triển khai kế hoạch, đề án sản xuất nông nghiệp năm 2022 và tổ chức chỉ đạo các hộ sản xuất đăng ký các loại giống lúa theo cơ cấu của từng đơn vị; xây dựng kế hoạch làm giao thông thủy lợi nội đồng; tuyên truyền nhân dân tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm.

**VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, vận động:**

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch sản xuất nông nghiệp của thị xã và phường đến tận các TDP và hộ sản xuất thông qua các cuộc họp của TDP, các buổi sinh hoạt đảng, đoàn thể, hội ở cơ sở.

- Tiếp tục tuyên truyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn đến tận các tổ chức, cá nhân; đặc biệt là các chính sách của tỉnh và thị xã.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân chuyển từ phương thức cấy truyền thống sang gieo thẳng; vận động các hộ dân không có nhu cầu sản xuất cho mượn, cho thuê hoặc gửi đất cho phường, xã hoặc HTX để giao, cho thuê lại nhằm hạn chế tình trạng bỏ hoang ruộng trong vụ Hè thu.

- Triển khai ra quân làm giao thông, thủy lợi nội đồng, khơi thông dòng chảy; củng cố, mương tưới, mương tiêu, bờ vùng, bờ thửa để phục vụ tốt sản xuất. Tiếp tục phát động đánh bắt chuột bằng hình thức xã hội hóa, tập trung đánh bắt vào mùa mưa, trước mỗi vụ sản xuất.

- Tăng cường công tác xã hội hóa và thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp.

**2. Nhóm các giải pháp về thực hiện các quy hoạch, đề án:**

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch sản xuất của phường đến tận các TDP và hộ sản xuất thông qua các cuộc họp của TDP, các buổi sinh hoạt Đảng, Đoàn thể, Hội ở cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác tích tụ ruộng đất bằng hình thức nhận trả đất, đổi tạm đất, mượn, thuê đất để tổ chức quy hoạch thành từng vùng tập trung sản xuất theo cánh đồng mẫu *(1 giống, 1 thời vụ, 1 quy trình).*

- Rà soát số diện tích đất màu đã cho thuê, giao cho các cá nhân làm trang trại, mô hình; nếu diện tích nào không sản xuất hoặc sản xuất kém hiệu quả tiến hành thu hồi, để tổ chức đấu thầu công khai, giao cho các tổ chức, cá nhân khác có năng lực để sản xuất theo hướng hàng hóa.

- Chỉ đạo HTX dịch vụ Vân Thủy hoạt động đặc thù theo Thông tư 06/2019/TT-BNNPTNT; đặc biệt tập trung vào các khâu dịch vụ quan trọng như: cung ứng vật tư nông nghiệp, làm đất, gieo cấy, thủy nông, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

**3. Nhóm giải pháp về kỹ thuật:**

- Trồng trọt

+ Cơ cấu giống: Trên cơ sở bộ giống lúa đang gieo cấy trên địa bàn tiến hành rà soát và đưa vào sản xuất vụ Xuân, Hè thu năm 2022 các giống lúa có năng suất ổn định, thích nghi tốt, chất lượng đảm bảo để đưa vào cơ cấu 3 - 4 giống/vụ, mỗi giống lúa cơ cấu không quá 30% diện tích gieo cấy; mỗi hộ sản xuất chỉ nên gieo, cấy không quá 3 giống.

+ Thời vụ: Bố trí thời vụ để các trà lúa vụ Xuân trỗ bông từ ngày 20/4 đến 5/5/2022; vụ Hè thu đảm bảo lúa thu hoạch xong trước 15/9/2022.

+ Phương thức gieo, cấy: Vụ Xuân có thể bắc mạ cấy hoặc gieo thẳng nhưng phải đảm bảo đồng loạt, thống nhất; vụ Hè thu gieo thẳng toàn bộ diện tích đối với những vùng có khả năng gieo thẳng, áp dụng quy trình thâm canh lúa gieo thẳng, hoàn chỉnh hệ thống mương tưới, tiêu để phục vụ cho gieo thẳng.

- Đối với các loại cây trồng cạn: Ưu tiên sản xuất các loại rau có giá trị kinh tế cao như: Bắp cải, hành tăm, bí xanh, dưa chuột, cà rốt vv..., áp dụng quy trình sản xuất theo hướng rau an toàn *(RAT)* nhằm cung cấp sản phẩm rau an toàn phục vụ trên địa bàn và các vùng lân cận.

- Chăn nuôi:

Do thực hiện Luật chăn nuôi trong thời gian tới sẽ cấm chăn nuôi tại khu vực nội thành, nội thị khu vực đông dân cư nên tổng đàn chăn nuôi ngày càng giảm; hạn chế chăn nuôi lợn trong khu dân cư, khuyến khích chăn nuôi lợn tại các gia trại xa khu dân cư gắn với chăn nuôi an toàn sinh học.

Tập trung nâng cao chất lượng đàn gia súc, khuyến khích phát triển đàn gia cầm, chuyễn dần phương thức chăn nuôi từ chăn thả sang nuôi nhốt, bán chăn thả. Chú trọng phát triển một số đối tượng vật nuôi có tiềm năng, lợi thế như: Chăn nuôi gà thương phẩm, gà đẻ, bò hướng thịt; khuyến khích chăn nuôi theo hướng liên doanh liên kết với doanh nghiệp gắn với bao tiêu sản phẩm; thực hiện chương trình Zebu hóa đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo.

- Lâm nghiệp: Làm tốt công tác bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng

- Thuỷ sản: Vận động bà con cải tạo ao hồ, kết hợp nuôi trồng thủy sản để đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Dịch vụ phục vụ sản xuất: Phối hợp với Hội nông dân cung ứng các loại phân bón NPK tổng hợp cho Nhân dân sản xuất; Chỉ đạo HTX Vân Thủy và các TDP đăng ký xây dựng tu sửa, nạo vét kênh mương các công trình thủy lợi để đảm bảo công tác tưới tiêu. Vận động Nhân dân đắp bờ dữ nước trên các xứ đồng của các TDP.

**4. Nhóm các giải pháp về khoa học công nghệ và cơ giới hoá:**

- Về công tác chuyển đổi, tích tụ ruộng đất. Vận động các hộ không có nhu cầu sản xuất trả ruộng, cho mượn, cho thuê hoặc gửi đất cho phường để cho các tổ chức hoặc cá nhân có khả năng và nhu cầu sản xuất thuê lại nhằm khắc phục tình trạng bỏ hoang trong vụ Hè thu.

- Chuyển giao các giống mới: Phối hợp với phòng kinh tế, Trung tâm ƯDKHKT&BVCTVN và Hội nông dân tổ chức tập huấn cho Nhân dân về sản xuất các loại giống mới và cách phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng và vật nuôi, hướng dẫn cách sử dụng các phân bón cho các tổ dân phố.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ KHKT, đưa cơ giới hóa vào nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

**5. Nhóm giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng, thuỷ lợi phục vụ sản xuất:**

Phát triển kết cấu hạ tầng, thuỷ lợi gắn với xây dựng nông thôn mới; phát động phong trào làm giao thông thuỷ lợi; phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai; các công trình trọng điểm; nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác các công trình thủy lợi... Tập trung ưu tiên, đầu tư nguồn vốn hỗ trợ cho việc nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất *(kênh mương, đường nội đồng)*, hỗ trợ mô hình sản xuất và công tác phục vụ tích tụ ruộng đất.

**6. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách:**

- Tiếp tục tuyên truyền, thực hiện các chính sách của Trung ương, của Tỉnh về sản xuất nông nghiệp và Nghị quyết số 98/2020/NQ-HĐND của HĐND thị xã về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng đất trồng lúa trong đó sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Ưu tiên, đầu tư nguồn vốn hỗ trợ cho việc nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất *(kênh mương, đường nội đồng)*, hỗ trợ mô hình sản xuất và công tác tích tụ ruộng đất.

**7. Nhóm các giải pháp về quản lý Nhà nước:**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành trong công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp; đặc biệt là trong công tác chấp hành cơ cấu giống, thời vụ, phòng chống dịch bệnh cho lúa và pháp lệnh Thú y.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. HTX Vân Thủy, Các Tổ dân phố.**

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất nông nghiệp của Phường và các chỉ tiêu định hướng được giao; yêu cầu HTX Vân Thủy và các TDP tổ chức xây dựng, hoàn thiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2022 phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi đơn vị trình UBND xem xét, phê duyệt trước khi triển khai đến người dân.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 98/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc khuyến khích phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết Số 09-NQ/ĐU, ngày 10/9/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ về **về lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả phát triển nông nghiệp từ năm 2021 đến năm 2025;** Kế hoạch và Đề án sản xuất xuống tận các TDP và các hộ sản xuất, tập trung phổ biến về cơ cấu giống, thời vụ, phương thức gieo, cấy, quản lý dịch bệnh để Nhân dân hiểu và chấp hành nghiêm túc.

**2. Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp phường.**

- Trên cơ sở Kế hoạch sản xuất của UBND tham mưu xây dựng các Đề án sản xuất theo từng vụ, phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch và các Đề án sản xuất hiệu quả.

- Thực hiện có hiệu quả vai trò quản lý Nhà nước trên lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là quản lý chặt chẽ công tác chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, phòng chống dịch, bệnh cây trồng và vật nuôi.

- Chủ động theo dõi diễn biến của thời tiết, tình hình sản xuất để tham mưu cho UBND có biện pháp bổ cứu sản xuất kịp thời, hiệu quả.

**3. Đề nghị Trưởng các đoàn chỉ đạo các TDP.**

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch, chủ động phối hợp với các TDP phân công các thành viên theo địa bàn để chỉ đạo, đôn đốc triển khai, thực hiện kế hoạch này.

**4. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể.**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; tập trung tuyên truyền vận động Nhân dân chuyển từ phương thức cấy sang gieo cả hai vụ sản xuất, trả đất, gửi đất hoặc cho thuê, cho mượn đất nhằm tạo chuyển biến về nhận thức và sự thống nhất trong quá trình thực hiện cho các đoàn viên, hội viên.

**VIII. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

Đề nghị UBND thị xã Hồng Lĩnh, phòng kinh tế Trung tâm ƯDKHKT&BVCTVN tiếp tục quan tâm giúp đỡ chỉ đạo trong công tác dự báo tình hình sâu, bệnh, dịch, bệnh trên cây trồng, vật nuôi để tổ chức sản xuất nông nghiệp đạt kết quả./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND thị xã (b/c);  - Phòng kinh tế thị xã (b/c);  - BTV Đảng ủy;  - Trưởng đoàn CĐ các TDP;  - UBMTTQ,Trưởng các đoàn thể;  - BCĐ SXNN;  - GĐ HTX-TDP,  - Lưu VP. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Trần Minh Định** |

**Biểu 1: Phụ lục**: **Kế hoạch sản xuất năm 2022**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tổ dân phố** | **Diện tích sản xuất lúa vụ Đông xuân 2021-2022 (ha)** | **Diện tích sản xuất lúa vụ Hè thu 2022 (ha)** |
| 1 | Thuận Hòa | 61,39 | 51 |
| 2 | Thuận An | 64,18 | 51 |
| 3 | Thuận Tiến | 42,43 | 37 |
| 4 | Đồng Thuận | 32 | 28 |
| 5 | Ngọc Sơn | 79 | 62 |
| 6 | Thuận Minh | 36 | 31 |
| **Tổng** | | **315** | **260** |

**Biểu 2: Cơ cấu giống, quy hoạch vùng vụ Đông Xuân năm 2021 -2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại giống** | **Diện tích (ha)** | **Xứ đồng** | **Phương thức** | |
| **Gieo** | **Cấy** |
| Thuận Hòa | Xuân sớm | 24,39 | Biền, Trọt Ngoi, Trọt Đình, Cầu mai, Trọt Giếng. |  | x |
| Nếp | 13 | Cầu mai, Hội Trường | x |  |
| Hương Thuần 8 | 12 | Trên mương, Bùng vang | x |  |
| TH8 | 12 | Lăng trắng, xạ đầu | x |  |
| Thuận An | Xuân Sớm | 15 | Trọt lấu, Bình hồ; Hói con chò hốc |  | x |
| Nếp 98 | 17 | Bồng vang, Đấu thầu, Trảo | x |  |
| Bắc Thịnh | 12,18 | Chính sách, Hội trường | x |  |
| TH8 | 20 | Trên mương, Biền đồng trìu và Eo lói | x |  |
| Thuận Tiến | Xuân sớm | 12,43 | Đồng ngoài |  | x |
| BT09 | 10 | Đồng cảm trên | x |  |
| Nếp | 10 | Ổ gà, Trảo, Bình hồ | x |  |
| TH8 | 10 | Đồng Trìu |  |  |
| Đồng Thuận | Bắc Thịnh | 7,5 | Huyện đội, Chìa hai; Ruộng chàng | x |  |
| Nếp | 6,6 | Đồng hói, chìa hai, Bà trình | x |  |
| TH8 | 17,9 | Trên đồng, Trọt đoán, Bãi trắng, Đồng de | x |  |
| Ngọc Sơn | Nếp | 29 | Đồng xóm 8, Đồng đưng, vùng cống tre | x |  |
| BT09 | 50 | Cống hào, Địa phụ; Đồng bệ, | x |  |
| Thuận Minh | Xuân sớm | 9,5 | Trọt bàu, sâu trũng |  | x |
| Nếp | 13,5 | Đức nhân, Quang Trung, Đồng rậm | x |  |
| BT09 | 13 | Dăm cháy, Đồng cữa, nương mạ | x |  |
| **Tổng** | | **315** |  |  |  |

*Ghi chú:*

- Gieo: 253,68 ha chiếm 80,53% tổng diện tích; Cấy: 61,32 ha chiếm 19,47 % tổng diện tích.

- Xuân sớm: 61,32 ha chiếm 19,47 % tổng DT; Xuân trung: 89,1 ha chiếm 28,3% tổng DT; Xuân muộn: 164,58 ha chiếm 52,23 % tổng DT.

**Biểu 03: Kế hoạch làm kênh mương, giao thông nội đồng năm 2022**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị** | **Nội dung** | **Độ dài (m)** | **Xứ đồng** |
| Đồng Thuận | Xây mương bê tông | 300 | Trọt đoán |
| Mương đất | 650 | Đồng de, Bãi trắng |
| Làm đường cấp phối | 380 | Trọt đoán |
| Thuận An | Đường cấp phối | 850 | Đồng trìu và vùng Trảo |
| Mương tiêu | 300 | Vùng Hói con và Trọt Nghiên |
| Ngọc Sơn | Mương bê tông | 400 | Đồng de |
| Đường cấp phối | 762 | Đồng bệ |
| Thuận Minh | Sữa chữa mương tưới | 400 | Đường ngang, Quang Trung |
| Đắp bờ | 400 | Đất đỏ, Đức nhân |
| Xây mương mới | 400 | Đất đỏ, Đức nhân |
| Đắp đường | 400 | Đường ngang, Quang Trung |
| **Tổng Cộng** | | **2.349** |  |